

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2017/HSST**
Ngày: 18-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Thúy Ái

Ông Lê Quang Thơm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1963 (có mặt)

- Nơi sinh: thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- ĐKTT: Khóm Q, Phường R, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Nghề nghiệp: Không

- Trình độ văn hóa: 5/12

- Con ông: Đặng Thành T1, sinh năm 1922 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1931 (chết)

- Chồng: Huỳnh Hữu P, sinh năm: 1963 (chết)

- Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2000

- Anh, chị, em: có 10 người, lớn nhất sinh năm 1952, nhỏ nhất sinh 1975

- Tiền án, tiền sự: Không

- Tạm giữ, tạm giam: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Khóm Q, Phường R, thành phố S; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo **Nguyễn Thị Kim T, Quách Văn S1, Huỳnh Thanh T2** bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/6/2017, Nguyễn Thị Kim T đến nhà bà Phan Thị T5 tọa lạc ấp L2, xã D1, thành phố S để yêu cầu bà T5 trả số tiền 81.600.000 đồng theo Quyết định giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc vào năm 2012. Khi đến nơi thì bà T5 và ông Nguyễn Thành L3 (chồng bà T5) cho T biết hiện tại gia đình bà T5 không có tiền trả cho T nên giữa hai bên xảy ra cự cãi. Sau đó, T điện thoại cho Huỳnh Thanh T2 (con ruột của T) đến nhà bà T5 để cùng T yêu cầu vợ chồng bà T5 trả nợ T. Nghe vậy, T2 liền kêu Quách Văn S1 (chồng T2) điều khiển xe mô tô biển số 63B7-060.89 chở T2 đến nhà bà T5. Lúc này, S1 gặp bạn là L4 và H2 (không rõ họ tên, địa chỉ) đang uống cà phê tại quán giải khát của S1, tại Trung tâm thương mại thành phố S thuộc Khóm W, Phường I, thành phố S, nên S1 kêu L4 và H2 cùng đi để đòi nợ tiếp T thì được cả hai đồng ý. Khi đến nhà bà T5 thì S1, T2, L4 và H2 đi vào nhà gặp T và bà T5 vẫn còn cự cãi với nhau nên T2 và L4 tiếp tục yêu cầu bà T5, ông L3 phải trả tiền nợ cho T. Thấy nhóm của T đông người nên ông L3 hoảng sợ và nói “Bây giờ mấy người vào nhà tôi đông vậy để tôi đi kêu Công an đến giải quyết”, T nói “Nếu anh thách thức, vậy tôi lấy đồ để trừ nợ, anh đi kêu Công an đi tôi ở đây đợi”. Sau đó, ông L3 đi đến Công an xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc trình báo sự việc.

Khi ông L3 vừa đi khỏi nhà thì T nói với S1, T2, L4 và H2 “nếu bà T5 không có tiền trả thì lấy đồ để trừ nợ”. Sau khi T vừa nói xong, S1 nhìn thấy bên trong tủ kính, khung làm bằng nhôm âm trên tường có một máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 1.5 Megapixels; một máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 2.8 Megapixels và một đèn chiếu Camera hiệu Kttelecop màu xám nên đi đến dùng chìa khóa xe mô tô mở ổ khóa cửa tủ kính nhưng không mở được. Thấy vậy, bà T5 chạy đến nói với nhóm của T không được lấy tài sản trong nhà và dùng tay đẩy cánh cửa tủ lại. S1 liền dùng tay giật mạnh cánh cửa tủ làm cánh cửa tủ rơi xuống nền gạch vỡ tấm kính. Sau đó, S1 lấy hai máy quay phim, một đèn chiếu Camera có đặc điểm nêu trên và đưa cho T2 giữ một máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 2.8 Megapixels, đưa cho L4 giữ một đèn chiếu Camera hiệu Kttelecop màu xám, còn S1 giữ một máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 1.5 Megapixels. Sau khi lấy tài sản xong, S1 đem máy quay phim S1 đang giữ để vào cốp xe mô tô biển số 63B7-060.89 rồi điều khiển xe chở T2 ngồi phía sau cầm máy quay phim hiệu Sony màu trắng đen, loại 2.8 Megapixels chạy về Trung tâm thương mại thành phố S, L4 thì cầm đèn chiếu Camera chở H2 chạy phía sau S1, còn T điều khiển xe chạy về nhà. Sau khi về đến Trung tâm thương mại thành phố S, T2 và L4 đưa lại máy quay phim cùng đèn chiếu Camera cho S1 cất giấu vào cốp xe mô tô biển số 63B7-060.89.

Qua điều tra, xác minh đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Sa Đéc tiến hành mời T đến trụ sở làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thu giữ toàn bộ tài sản mà T, S1 và T2 đã chiếm đoạt của bà T5.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐGTS ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 (một) máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 1.5 Megapixels (đã qua sử dụng) có giá trị định giá là 600.000 đồng;
- 01 (một) máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 2.8 Megapixels (đã qua sử dụng) có giá trị định giá là 1.400.000 đồng;
- 01 (một) đèn chiếu Camera hiệu Kttelecop màu xám (đã qua sử dụng) có giá trị định giá là 600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là **2.600.000 đồng**.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐGTS ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 (một) tấm kính cửa loại 03mm , kích thước 0,75x0,49 mét có giá trị định giá là **42.500 đồng**.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã trao trả:

- 01 máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 1.5 Megapixels
 - 01 máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 2.8 Megapixels.
 - 01 đèn chiếu Camera hiệu Kttelecop màu xám
- cho bà Phan Thị T5 nhận lại xong.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Quách Văn S1 và Huỳnh Thanh T2 đã thỏa thuận bồi thường cho bà T5 trị giá tấm kính bị hư hỏng số tiền 42.500 đồng. Bà T5 đã nhận xong và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số **42/CT-VKS** ngày 30/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Thị Kim T, Quách Văn S1, Huỳnh Thanh T2** về tội “**Cưỡng đoạt tài sản**” theo **Khoản 1 Điều 135** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 135, Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60, của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** về tội “**Cưỡng đoạt tài sản**” với mức án từ **15 tháng tù** đến **18 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **30 tháng** đến **36 tháng**.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T2** về tội “**Cưỡng đoạt tài sản**” với mức án từ **12 tháng tù** đến **15 tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24 tháng** đến **30 tháng**.

Áp dụng Khoản 1 Điều 135, Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Quách Văn S1** về tội “**Cưỡng đoạt tài sản**” với mức án từ **12 tháng tù đến 15 tháng tù**.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Quách Văn S1, Huỳnh Thanh T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng, biên bản và kết luận định giá tài sản các số 29/HĐĐGTS, 30/HĐĐGTS cùng ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 30/6/2017 tại hộ số 131, ấp L2, xã D1, thành phố S, các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Quách Văn S1 và Huỳnh Thanh T2 có hành vi tụ tập đông người và uy hiếp tinh thần đối với bà Phan Thị T5 làm cho bà T5 lo sợ và T, S1, T2 đã chiếm đoạt tài sản của bà T5 gồm: 01 máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 1.5 Megapixels; 01 máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 2.8 Megapixels và 01 đèn chiếu Camera hiệu Kttelecop màu xám. Tổng trị giá tài sản là **2.600.000 đồng** nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Quách Văn S1, Huỳnh Thanh T2 đều là người đã thành niên nên các bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, chỉ vì muốn đòi lại số tiền mà bà T5 đã nợ của bị cáo T nhưng bà T5 chưa có điều kiện để trả nợ, các bị cáo đã có hành vi tụ tập đông người để uy hiếp tinh thần đối với bà T5 nhằm làm cho bà T5 lo sợ và chiếm đoạt tài sản gồm: 01 máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 1.5 Megapixels; 01 máy quay phim hiệu Sony, màu trắng đen, loại 2.8 Megapixels và 01 đèn chiếu Camera hiệu Kttelecop màu xám. Tổng trị giá tài sản là 2.600.000 đồng nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: thời gian phạm tội là vào ban ngày, địa điểm phạm tội là tại hộ thuộc ấp L2, xã D1, thành phố S, có người bị hại và những người khác đang ở trong nhà, nếu thực hiện việc chiếm đoạt sẽ dễ bị phát hiện và sẽ bị tố cáo và bị bắt, nhưng các bị cáo không sợ sệt, các bị cáo đã ngang nhiên, công khai tụ tập đông người để uy hiếp tinh thần, làm cho bà T5 lo sợ và chiếm đoạt tài sản của bà T5 với tổng giá trị là 2.600.000 đồng nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Trong vụ án này vai trò của từng bị cáo thể hiện như sau:

- **Bị cáo Nguyễn Thị Kim T** là phụ nữ có gia đình và có con, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, chăm lo cho gia đình, sống tuân theo pháp luật để làm tấm gương tốt cho con, cháu noi theo. Vụ việc bà T5 nợ tiền của bị cáo đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết và đang trong giai đoạn thi hành án. Lẽ ra bị cáo phải chờ kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền hoặc đến liên hệ với cơ quan này để hỏi về việc giải quyết vụ việc của bị cáo. Thế nhưng chỉ vì muốn đòi lại số tiền mà bà T5 đã nợ của bị cáo nhưng chưa có điều kiện trả, bị cáo đã chủ động đến nhà của bà T5 để đòi nợ, nhưng do bà T5 và ông L3 không có tiền trả nên bị cáo đã điện thoại cho con là bị cáo T2 đến giúp bị cáo đòi nợ. Sau khi các bị cáo T2, S1 và hai người bạn của S1 đến nhà bà T5, do bên phía bị cáo có đông người nên đã uy hiếp tinh thần, làm cho bà T5 sợ hãi và các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bà T5 trị giá 2.600.000đ. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Cưỡng đoạt tài sản”**, quy định tại Khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò rủ rờ, thực hành tích cực.

- **Bị cáo Quách Văn S1** cũng là người đã thành niên, có gia đình và có con, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để chăm lo cho gia đình và nuôi dạy con cái. Thế nhưng khi được T2 cho biết bị cáo T đang đòi nợ ở nhà bà T5 và xảy ra cự cãi thì bị cáo đã chủ động rủ thêm hai người bạn của bị cáo cùng đi đến nhà bà T5. Khi đến nhà bà T5, do bên phía bị cáo là thanh niên, có đông người nên đã uy hiếp tinh thần, làm bà T5 lo sợ, bị cáo là người trực tiếp dùng tay giật cửa tủ kính bung ra để chiếm đoạt các tài sản của bà T5, đưa cho L4 một đèn chiếu Camera, đưa cho T2 một máy quay phim, bị cáo trực tiếp cầm một máy quay phim để vào cốp xe mang về. Hành vi của bị cáo S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Cưỡng đoạt tài sản”**, quy định tại Khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo S1 phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò đồng phạm, thực hành tích cực.

- **Bị cáo Huỳnh Thanh T2** là phụ nữ, đã có gia đình và có con, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, chăm lo cho gia đình, nuôi dưỡng con cái, làm tấm gương tốt để con cái noi theo. Thế nhưng sau khi được bị cáo T điện thoại cho biết đang đòi nợ ở nhà bà T5 và phát sinh cự cãi thì bị cáo đã cùng với bị cáo S1 và hai người bạn của S1 đến nhà bà T5. Lẽ ra, nếu là một người biết cách cư xử, biết tuân thủ theo pháp luật thì khi thấy bị cáo T và bà T5 đang cự cãi với nhau, bị cáo phải biết khuyên can bị cáo T và kêu bị cáo T đi về và liên hệ

với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết vụ việc, trái lại khi đến nhà bà T5, bị cáo đã cùng với T tiếp tục cự cãi với bà T5 và cùng với bị cáo S1 và những người khác uy hiếp tinh thần, làm bà T5 lo sợ để chiếm đoạt tài sản của bà T5, bị cáo đã trực tiếp cầm 01 máy quay phim do bị cáo S1 đưa mang về đưa cho S1 cất vào cốp xe. Hành vi của bị cáo T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Cưỡng đoạt tài sản”**, quy định tại Khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực.

Điều 135 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2.”

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý các bị cáo về mặt hình sự, để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn hối cải nhận thức được lỗi của mình, thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi và hoàn trả cho bị hại xong, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo có người thân tham gia kháng chiến được Nhà nước trao tặng nhiều huân chương và công nhận Liệt sĩ đối với ông Quách Thành Q1 (ông nội S1), các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo T lớn tuổi, đang nuôi hai cháu nhỏ, bị cáo T2 đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết cách ly các bị cáo T, T2 ra khỏi xã hội mà chỉ cần cải tạo, giáo dục tại địa phương là đủ để răn đe đối với các bị cáo T, T2, do đó áp dụng Điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự để xem xét trong việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo T, T2. Đối với bị cáo S1 áp dụng Điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự để xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo S1.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Quách Văn S1, Huỳnh Thanh T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với hai người thanh niên tên L4 và H2 có hành vi cùng các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Quách Văn S1, Huỳnh Thanh T2 uy hiếp tinh thần của bà T5 nhằm chiếm đoạt tài sản nhưng không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra Công an thành phố Sa Đéc tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 63B7-060.89, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Quách Văn B1, bị cáo S1 mượn dùng vào việc phạm tội nhưng ông B1 không biết nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thị Kim T, Quách Văn S1, Huỳnh Thanh T2** phạm tội “**Cưỡng đoạt tài sản**”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 135, Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự:

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** mức án **01 năm 03 tháng tù** (*Một năm ba tháng tù*) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 năm 06 tháng**, kể từ ngày hôm nay tuyên án (ngày 18/9/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T về Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sa Đéc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010.

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Huỳnh Thanh T2** mức án **01 năm tù** (*Một năm tù*) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 năm**, kể từ ngày hôm nay tuyên án (ngày 18/9/2017).

Giao bị cáo Huỳnh Thanh T2 về Ủy ban nhân dân xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010. ”

- Áp dụng Khoản 1 Điều 135, Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Quách Văn S1** mức án **04 tháng tù** (*Bốn tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2017 (ngày tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016:

Các bị cáo **Nguyễn Thị Kim T, Quách Văn S1, Huỳnh Thanh T2** mỗi bị cáo nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh DT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (8b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (3b)
- Những người tham gia tố tụng; (4b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười